

QNS - LNTT quý 3/2026 tăng 20% YoY nhờ mảng sữa đậu nành; trong khi đà suy giảm của mảng đường cũng chậm lại ở mức 15% YoY - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 23/10/2026

CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS) đã công bố KQKD quý 3/2026 với doanh thu thuần đạt 3,07 nghìn tỷ đồng (+15% YoY), LNTT đạt 529 tỷ đồng (+20,1% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 449 tỷ đồng (+18,1% YoY). Lợi nhuận gộp tăng 25% YoY lên mức 1,09 nghìn tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 35,3% (cao hơn so với mức 32,4% ghi nhận trong quý 3/2025). Sữa đậu nành tiếp tục là động lực thúc đẩy lợi nhuận cốt lõi, trong khi đà suy giảm LNTT của mảng đường đã chậm lại. Trong 9 tháng đầu năm 2026 (9T 2026), doanh thu thuần đã tăng 16% YoY lên mức 9,1 nghìn tỷ đồng, LNTT tăng 9% YoY (đạt 1,64 nghìn tỷ đồng) và LNST sau lợi ích CĐTS tăng 7% YoY (đạt 1.407 tỷ đồng), nhìn chung sát với kỳ vọng của chúng tôi.

*** Mảng sữa đậu nành:** Doanh thu quý 3/2026 tăng 24% YoY lên mức 1,63 nghìn tỷ đồng; lợi nhuận gộp tăng 34% YoY lên mức 788 tỷ đồng; và LNTT tăng 24% YoY lên mức 255 tỷ đồng. Kết quả này chủ yếu được thúc đẩy bởi mức tăng 16% của sản lượng bán (đạt 85 triệu lít), cùng với mức tăng xấp xỉ 6% của giá bán trung bình. Trong 9T 2026, doanh thu mảng sữa đậu nành đã tăng 22% YoY, nhờ sản lượng bán tăng 13% và giá bán trung bình tăng 8%.

*** Mảng đường:** Doanh thu quý 3/2026 giảm 8% YoY xuống còn 871 tỷ đồng; lợi nhuận gộp gần như đi ngang ở mức 192 tỷ đồng (+1% YoY); trong khi LNTT giảm 15% YoY xuống mức 130 tỷ đồng. Ngoài ra, sản lượng bán chỉ tăng 3% (đạt 62.000 tấn), trong khi giá bán trung bình giảm khoảng 11%. Trong 9T 2026, doanh thu mảng đường đã tăng 8% YoY, do mức tăng 25% của sản lượng bán đã bù đắp cho tác động tiêu cực từ mức giảm 14% của giá bán trung bình.

KQKD quý 3 và 9T 2026 của QNS

Tỷ đồng	Q3 2025	Q3 2026	Q3 2026 YoY	9T 2025	9T 2026	9T 2026 YoY	9T 2026/ 2026F
Doanh thu	2.685	3.073	14,5%	7.872	9.125	15,9%	84,1%
Sữa hạt	1.318	1.633	23,9%	3.596	4.373	21,6%	

Đường	946	871	-7,9%	2.635	2.836	7,6%	
Khác(1)	421	569	35,1%	1.641	1.916	16,8%	
Lợi nhuận gộp	871	1.086	24,7%	2.573	3.144	22,2%	
Sữa hạt	590	788	33,6%	1.570	2.105	34,1%	
Đường	191	192	0,7%	581	541	-6,8%	
Khác(1)	90	106	6,9%	422	498	17,8%	
SG&A	495	671	35,6%	1.225	1.765	44,1%	
LN từ HĐKD	376	415	10,6%	1.348	1.379	2,3%	
LNTT	441	529	20,1%	1.499	1.639	9,3%	
LNST-CĐTS	381	450	18,1%	1.319	1.407	6,7%	64,1%
Biên LN gộp	32,4%	35,3%		32,7%	34,5%		
Sữa hạt	44,8%	48,3%		43,7%	48,1%		
Đường	20,2%	22,0%		22,0%	19,1%		
Biên LN từ HĐKD	14,0%	13,5%		17,1%	15,1%		

Biên LN ròng	14,2%	14,6%		16,8%	15,4%		
--------------	-------	-------	--	-------	-------	--	--

Nguồn: QNS, dự báo của Vietcap

